

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2021
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Cao Thị Lệ Pha

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 102/2020/TLST-HN ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: **Chị Trần Ngọc H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

2/. Bị đơn: **Anh Trần Văn Th**, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp TTC, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị H và anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Th chung sống với nhau vào khoảng năm 2014. Có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã ATA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2015.

Lúc đầu cưới nhau thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau đó thì hai vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, từ đó cuộc sống ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng không thể hàn

gắn mâu thuẫn được với nhau nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Th.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 01 người con chung là Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017. Hiện con đang sống cùng với anh Th. Khi ly hôn vợ chồng anh chị đã thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Th trình bày: anh và chị Trần Ngọc H chung sống với nhau vào khoảng năm 2014. Có tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã ATA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2015. Thời gian chung đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh là chị Trần Ngọc H.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 01 người con chung là Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017. Hiện con đang sống cùng với anh Th. Khi ly hôn anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trần Văn Th chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị H và anh Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, quá trình Tòa án làm việc thì cả chị H và anh Th đều có nguyện vọng muốn được ly hôn với nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận của chị H và anh Th, giao người con tên Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017 cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị H và anh Th không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Th. Anh Th có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị H và anh Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh Th.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị H và anh Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã ATA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị H và anh Th lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng hơn 02 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị H và anh Th đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh Th để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị H và anh Th ly thân với nhau thì người con tên Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017 là do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh Th vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Chị H và anh Th cũng đã thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Th được tiếp tục nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử giao người con tên Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017 cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Chị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị H và anh Th không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc H và anh Trần Văn Th.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Trần Thanh Tr, sinh ngày 04/10/2017 cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Trần Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008121 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Ngọc H và anh Trần Văn Th biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã ATA
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng